

Số: 34/2020/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Cao Thị T** – Sinh năm 1985

Trú tại: Bản Đun Pù, xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Số CMND: 173684929, cấp ngày 09/12/2008; Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh **Cao Văn D** – Sinh năm 1982

Trú tại: Bản Tân Sơn, xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Số CMND: 174689440; cấp ngày 15/3/2010; Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 28, điều 35, điều 146, điều 147, điều 212, điều 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 147, điều 148 và điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57, điều 58, điều 68, điều 69, điều 71, điều 72, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều 3; điều 6; khoản 7 điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị T, sinh năm 1985 và anh Cao Văn D, sinh năm 1982.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Cao Thị T và anh Cao Văn D thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung, tên cháu là Cao Văn T, sinh ngày 13/12/2003, hiện cháu đang ở với bố, cháu phát triển bình thường về thể chất và trí lực. Quá trình giải quyết vụ án cháu Cao Văn T có bản nguyện vọng muốn được ở với bố. Chị Cao Thị T và anh Cao Văn D cũng thống nhất giao cháu Cao Văn T cho anh Cao Văn D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị Cao Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết, chị Cao Thị T có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, chị Cao Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Cao Văn D có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Cao Thị T và anh Cao Văn D đều thống nhất mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Chấp nhận chị Cao Thị T đã nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004313 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Cao Thị T được nhận lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Anh Cao Văn D phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa;
- Nguyên đơn Cao Thị T;
- Bị đơn Cao Văn D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng

